

Bản án số: 86/2024/HS-ST

Ngày 24 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nông Quốc Hoàn.

+ Ông Phương Ngọc Báu.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 83/2024/TLST-HS ngày 06/9/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Triệu Kiềm N, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 19 tháng 11 năm 2002 tại xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú: Xóm L, xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 6/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Phụ T, sinh năm 1984 và bà Triệu Mùi M, sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 10/6/2024 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trần Văn P, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ D, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

Người làm chứng: Đặng Phụ C (tên gọi khác L), sinh năm 2002. Nơi thường trú: Xóm L, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 ngày 10/6/2024, tổ công tác Công an xã K, huyện T chủ trì phối hợp với tổ công tác Đồn Biên phòng N Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi tổ công tác đến đoạn cầu bê tông đầu làng X, xã K phát hiện Đặng Phú C, sinh năm 2002 đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-222.77, đằng sau chở theo Triệu Kiềm N có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra thì Triệu Kiềm N ngồi đằng sau dùng tay trái ném một gói nilon xuống đất. Tiến hành kiểm tra ngay, phát hiện bên trong gói nilon có một gói giấy chứa chất bột màu trắng. N khai số chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine, N vừa mua 300.000 đồng về sử dụng. Ngoài ra còn phát hiện trong túi của N 01 điện thoại di động. Lực lượng chức năng đã tạm giữ người và vật chứng tài sản liên quan theo quy định pháp luật.

Ngày 11/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Kiềm N nhưng không thu giữ được vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 11/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu gửi giám định. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Kiềm N có khối lượng 0,17 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ trên. Tại bản Kết luận giám định số 347/GĐMT ngày 18/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **Heroine**”.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Kiềm N khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/6/2024, N nhắn tin qua ứng dụng Z cho người có tên tài khoản “Trai Cao B” để nhờ mua 300.000đ ma túy và được người này đồng ý hẹn đến cầu X, xã K giao nhận tiền và ma túy. Sau đó N mượn xe máy của anh P rồi rủ theo C đi cùng. Trước khi đi N không nói cho anh P và C biết là đi mua ma túy. Khi đến nơi N tiếp tục nhắn tin qua Z cho người người có tên tài khoản “Trai Cao Bằng”, chờ một lúc thì có một người đàn ông đến đưa ma túy và N đưa tiền 300.000đ. Quá trình giao dịch với người này thì C đang chơi điện thoại ở trên Cầu. Sau khi có ma túy N cầm trong tay và bảo C chở về nơi ở, đi được một đoạn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt quả tang.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại di động bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày với bạn bè, gia đình và trao đổi mua ma túy ngày 10/6/2024.

Tại bản Cáo trạng số: 85/CT-VKSTK ngày 05/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Triệu Kiềm N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và khai: Đầu tháng 6 năm 2024 khi uống nước ở thị trấn T thì gặp và quen một người đàn ông không rõ địa chỉ ở đâu, qua nói chuyện biết người này cũng nghiện ma túy nên trao đổi Zalo với nhau nhưng không lưu số điện thoại của nhau. Sau đó bị cáo được nhờ người này mua ma túy giúp 02 lần, mỗi lần 200.000đ, lần thứ 03 vào ngày 10/6/2024 với số tiền 300.000đ. Do không lưu số điện thoại, cũng không biết họ tên, địa chỉ người này ở đâu nên bị cáo cũng không biết người này bán ma túy cho hay đi mua giúp. Quá trình giao dịch mua ma túy ngày 10/6/2024 thì anh P và bạn C hoàn toàn không biết. Mục đích bị cáo mua ma túy để bản thân sử dụng. Nay biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Kiềm N từ 12 đến 18 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ; Tịch thu điện thoại sung ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Do bị cáo không có công việc thu nhập ổn định, lại nghiện nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 21 giờ 30 ngày 10/6/2024, tổ công tác Công an xã K, huyện T chủ trì phối hợp với tổ công tác Đoàn Biên phòng Ngọc Chung Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi tổ công tác đến đoạn cầu bê tông đầu làng X, xã K phát hiện bắt quả tang Triệu Kiềm N đang có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,17gam. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nhưng vì nghiện nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi bị bắt đang tàng trữ trái phép 0,17g ma túy, loại Heroine, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo nhận thức được sử dụng ma túy, là chất Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ dưới mọi hình thức, nhưng vì nghiện vẫn cố tình thực hiện nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 11B1-222.77 xác định được chủ sở hữu là của anh Trần Văn P, khi bị cáo dùng xe thực hiện hành vi phạm tội anh P không biết. Do đó cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P là có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Quá trình điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được người đã bán hoặc mua giúp ma túy cho bị cáo. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Đặng Phụ C là người đi cùng Triệu Kiềm N, nhưng C không biết việc N đi mua ma túy về sử dụng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý Đặng Phụ C trong vụ án này là đúng quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Kiềm N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Kiềm N 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 10/6/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ án Triệu Kiềm N, bắt ngày 10/6/2024”.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ tạm giữ ngày 10/6/2024.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Triệu Kiềm N phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã V (bằng TB);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng